

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn

Bà Nguyễn Thị Vượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HS ngày 18/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST- HS ngày 28/01/2022 đối với bị cáo:

Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không

- HKTT: Số nhà 20, ngõ 23, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B. Chỗ ở: Số nhà 15, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Thế Hùng, sinh năm 1961 và bà Đặng Thị Nga, sinh năm 1969; gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh ngày 25/9/2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Phan Trọng T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

HKTT: Tổ 6, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Căn hộ 1414, chung cư AquaPark, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 15, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

* *Người chứng kiến:* Bà Đặng Thị B sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1994, nơi ĐKHKTT: Số nhà 20, ngõ 23, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố B có thuê nhà số 15, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B để ở và làm cửa hàng dịch vụ làm đẹp. Bản thân L có mối quan hệ xã hội với Phan Trọng T, sinh năm 1994, nơi ĐKHKTT: tổ 6, phường Thọ Xương, thành phố B, cả hai đều là người từng sử dụng ma túy tổng hợp.

Hồi 07 giờ ngày 06/10/2021, Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang Phan Trọng T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ 1414, chung cư AquaPark, phường Ngô Quyền, thành phố B. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận đã đến cửa hàng ở địa chỉ số 15, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B mua ma túy và thuê đèn nháy của Đào Thị Mỹ L vào buổi sáng ngày 06/10/2021 về tổ chức sử dụng. Căn cứ lời khai của Phan Trọng T, hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày 06/10/2021, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Thị Mỹ L, thu giữ những vật chứng sau đây:

- 03 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa, trên một mặt đều có ghi “3x3” bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, thu giữ trong cốp xe đạp điện.

- 01 gói giấy ăn màu vàng, bên trong gói các mảnh cục bột màu vàng, đựng trong hộp giấy màu trắng, mặt ngoài có chữ và số đề trên bậc tam cấp cầu thang của số nhà 15, được cho vào một phong bì, dán kín, niêm phong ký hiệu “KX01”

- 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng và nhiều vỏ túi nilon một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, 01 cuộn băng dính màu đen; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều ống hút nhựa màu đen, tất cả thu giữ tại dưới gầm cầu thang.

- 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, thu giữ tại phòng phơi đồ trên tầng 3.

- Số tiền 7.550.000 đồng thu giữ trong ví của Đào Thị Mỹ L, được cho vào một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “KX02”;

- Hợp đồng thuê nhà gồm 04 tờ A4;

- 01 hộp giấy màu trắng mặt ngoài có chữ và số;

- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, có số Imei: 353046097134676 tạm giữ của Đào Thị Mỹ L được cho vào một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “KX03” .

Cùng ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Thị Mỹ L.

Tại Kết luận giám định số 1594/KL-KTHS ngày 11/10/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“5.5. Trong 01 phong bì ký hiệu KX01 đã được niêm phong gửi giám định:

Các mảnh chất cục bột màu vàng (đựng trong 01 (một) gói giấy ăn màu vàng) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,385gam, loại MDMA” .

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đào Thị Mỹ L khai nhận: Bản thân L từng sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng cuối tháng 4/2021, L có đi đến một quán bar ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh chơi (L không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) và tình cờ gặp gỡ, làm quen một nam thanh niên tên L, sinh năm 1993, trú tại thành phố Hà Nội. Sau đó, người này đã cho L 01 viên ma túy kẹo hình khẩu súng, L không sử dụng luôn mà mang về nhà ở số 15, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B. L gói viên ma túy trên vào một tờ giấy ăn và cất vào trong một vỏ hộp khẩu trang rồi đặt tại khu vực bậc tam cấp cầu thang, mục đích khi nào buồn sẽ mang ra sử dụng một mình. Ngoài L không có ai khác trong gia đình biết việc L cất giấu số ma túy trên. Đối với nam thanh niên đã cho L viên ma túy, L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, đến nay cả hai không còn liên lạc gì với nhau nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với lời khai của Phan Trọng T, L khai buổi sáng ngày 06/10/2021, Phan Trọng T chỉ đến gặp L để thuê đèn nháy, ngoài ra không trao đổi, mua bán ma túy, L cũng chưa từng bán ma túy cho ai bao giờ. Ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra đã cho L và T đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của T ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ kết luận Đào Thị Mỹ L mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Trọng T đã được Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì ký hiệu “KX01” niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097134676, đã qua sử dụng; 03 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa, trên một mặt đều có ghi “3x3” bên trong đèn đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng và nhiều vỏ túi nilon một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều ống hút nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng mặt ngoài có chữ và số; 01 phong bì niêm phong bên trong có số tiền 7.550.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đào Thị Mỹ L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến.

Đại diện Viện sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Thị Mỹ L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 phong bì ký hiệu “KX01” niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; 03 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa, trên một mặt đều có ghi “3x3” bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng và nhiều vỏ túi nilon một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều ống hút nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng mặt ngoài có chữ và số để tiêu hủy

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097134676, đã qua sử dụng và số tiền 7.550.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thị Mỹ L tại địa chỉ số nhà 15, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B, phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép 0,385 gam ma túy MDMA, mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ ma túy bất hợp pháp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người và là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính từ ma túy dẫn đến nhiều loại tội phạm khác phát sinh. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo giục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được tình tiết giảm nhẹ hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện để nộp phạt bổ sung bằng tiền, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc ma túy bị cáo L khai được một nam thanh niên cho tại quán bar ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[8]. Đối với Phan Trọng T, sáng ngày 06/10/2021, có đến gặp L để thuê đèn nháy, không trao đổi, mua bán ma túy. Ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra đã cho L và T đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ Đào Thị Mỹ L mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Trọng T đã được Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra trong vụ án khác, do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[9]. Đối với Nguyễn Văn T là chồng của Đào Thị Mỹ L có mặt tại phiên tòa khai không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở, T đã bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[10]. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu 01 phong bì ký hiệu “KX01” niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành; 03 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa, trên một mặt đều có ghi “3x3” bên trong đều đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng và nhiều vỏ túi nilon một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều ống hút nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng mặt ngoài có chữ và số không có giá trị lớn cần để tiêu hủy.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097134676 đã qua sử dụng và số tiền 7.550.000 đồng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Đào Thị Mỹ L 01(một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu 01 phong bì ký hiệu “KX01” niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; 03 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa, trên một mặt đều có ghi “3x3” bên trong đều đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng và nhiều vỏ túi nilon một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều ống hút nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng mặt ngoài có chữ và số để tiêu hủy

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097134676, đã qua sử dụng và số tiền 7.550.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường Ngô Quyền, B;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú

